TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, nợ chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Yến Quỳnh.

2. Ông Hoàng Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, nợ chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, thông báo chuyển ngày xét xử số 01/2024 ngày 15 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn K, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân Hàng C.

Địa chỉ: A Linh Đườngphường Hoàng Liệtquận Hoàng MaiHà N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên N, chức vụ Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B ngày 01 tháng 11 năm 2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian 13 năm chung sống anh Triệu Văn K không chịu tu trí làm ăn, san sẻ công việc, không chăm lo cho con cái, mải chơi cờ bạc, thi thoảng đánh đập chị Hoàng Thị H. Từ tháng 02/2024 âm lịch chị Hoàng Thị H ra ở riêng tại Bưu điện xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Từ đó đến nay, hai vợ chồng sống ly thân. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, chị Hoàng Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Triệu Văn K.

Về con chung: Có 02 người con chung là Triệu Hoàng N1, sinh ngày 28/2/2011 và Triệu Hoàng Châu A, sinh ngày 29/5/2013. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi hai người con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Triệu Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K có khoản vay với Ngân hàng C số tiền là 120.000.000 đồng tại hai sổ vay vốn. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị H yêu cầu anh Triệu Văn K phải có trách nhiệm trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn. Chị Hoàng Thị H chịu trách nhiệm trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H đồng ý chia đôi số nợ là trả Ngân hàng chính sách xã hội mỗi người là 60.000.000 đồng theo sổ vay vốn đã được ký kết với Ngân hàng.

Về phía bị đơn, anh Triệu Văn K không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó, không có văn bản trình bày quan điểm trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh với UBND xã T, huyện B cho biết anh Triệu Văn K sau khi kết hôn sinh sống tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống cũng thi thoảng phát sinh mâu thuẫn, việc mâu thuẫn được gia đình hay bên giàn xếp, không có sự can thiệp hòa giải của chính quyền địa phương. Hiện nay, chị Hoàng Thị H và các con chung sống riêng tại Bưu điện xã T, huyện B, còn anh Triệu Văn K sinh sống cùng bố mẹ tại thôn P, xã T, huyện B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C có ý kiến: Chị Hoàng Thị H, anh Triệu Văn K có vay Ngân hàng tính đến ngày 12/4/2024, còn

nợ tổng số tiền gốc và lãi là 120.159.781 đồng đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023 và mã món vay 6600000726020099 ngày 06/7/2023. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án làm rõ trách nhiệm trả nợ của hai vợ chồng khi giải quyết việc ly hôn.

Đại diện gia đình anh Triệu Văn K cho biết việc kết hôn giữa anh Triệu Văn K và chị Hoàng Thị H hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thi thoảng về thăm gia đình. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn như thế nào thì gia đình không biết. Hiện nay chị Hoàng Thị H đã ra ở riêng từ ngày 15/02/2024 âm lịch tại Bưu điện xã T, huyện B cùng con Triệu Hoàng Châu A, còn anh Triệu Văn K vẫn sinh sống cùng gia đình tại thôn P, xã T, huyện B. Về con chung của hai vợ chồng chị H và anh K gồm có hai người con chung là Triệu Hoàng N1, sinh ngày 28/02/2011 và Triệu Hoàng Châu A, sinh ngày 29/5/2013; hiện nay cháu Triệu Hoàng N1 học lớp 7 tại trường P nội trú huyện B, cháu Triệu Hoàng Châu A học lớp 5 tại Trường PTDTBT Tiểu học xã T, huyện B. Việc chu cấp học hành, sinh hoạt hàng ngày do chị H và anh K chăm sóc. Anh Triệu Văn K không có nghề nghiệp, ở nhà làm ruộng, còn chị Hoàng Thị H làm bưu điện xã T, huyện B; nay chị Hoàng Thị H yêu cầu được nuôi các con chung, gia đình không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung thì gia đình không có ý kiến.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Triệu Văn K không đến Tòa án tham gia trong quá trình tố tụng và nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Hoàng Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Còn bị đơn anh Triệu Văn K vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H. Về con chung: Giao hai con chung là Triệu Hoàng N1, sinh ngày 28/2/2011 và Triệu Hoàng Châu A, sinh ngày 29/5/2013 cho chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung:

Không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Buộc chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023 và 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đối với mã món vay 6600000726020099 ngày 06/7/2023. Anh Triệu Văn K chịu trách nhiệm trả số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023. Về án phí: Chị Hoàng Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, nợ chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, nợ chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Văn K trú tại tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, hoãn phiên tòa lần 1 theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Triệu Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K là hợp pháp. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hai vợ chồng có mâu thuẫn và chị Hoàng Thị H đã sống ly thân từ tháng 2/2024 cho đến nay. Như vậy, các đương sự đã thời gian sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc ai. Có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn với anh Triệu Văn K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: có 02 người con chung là Triệu Hoàng N1, sinh ngày 28/2/2011 và Triệu Hoàng Châu A, sinh ngày 29/5/2013. Chị Hoàng Thị H có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành. Cháu Triệu Hoàng Châu A có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Triệu Hoàng N1 có nguyện vọng

ở với anh Triệu Văn K. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn K không có văn bản trình bày quan điểm đối với nội dung này, không yêu cầu được nuôi con nào, việc giao con Triệu Hoàng N1 cho anh Triệu Văn K sẽ không đảm bảo. Mặt khác, trong thời gian sống ly thân chị Hoàng Thị H đã chăm sóc nuôi dạy con phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo cuộc sống học tập, sinh hoạt cho các con chung thì việc giao các con chung cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Anh Triệu Văn K có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn khi có yêu cầu.

[5] Về cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Triệu Văn K cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Anh Triệu Văn K không có ý kiến gì với nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H trình bày là không có. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn K vắng mặt không có ý kiến gì. Để đảm bảo quyền lợi ích của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Xác định hai vợ chồng chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K có khoản vay tại Ngân hàng C số tiền là 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn. Xét thấy, đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị H và anh Triệu Văn K cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, cụ thể chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023 và 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng đối với mã món vay 6600000726020099 ngày 06/7/2023. Anh Triệu Văn K chịu trách nhiệm trả số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn K.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Triệu Hoàng N1, sinh ngày 28/2/2011 và Triệu Hoàng Châu A, sinh ngày 29/5/2013 cho chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Buộc chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023 và 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đối với mã món vay 6600000726020099 ngày 06/7/2023. Anh Triệu Văn K chịu trách nhiệm trả số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đối với mã món vay 6600000724983412 ngày 24/02/2023.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Triệu Văn K, Ngân hàng C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Thuật, huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Hiệt